

* Thái Văn Kiểm

I-Minh chứng của người ngoại quốc

Ngoài những tài liệu sử địa của Việt Nam, chúng ta còn có những chứng cứ tài liệu khác của người ngoại quốc, xác nhận chủ quyền của ta trên quần đảo Hoàng Sa, chứng cứ như sau:

1-Tài liệu của người Hòa Lan

Căn cứ vào ký sự Batavia (Journal de Batavia) của công ty Hòa Lan Đông Ấn (Compagnie hollandaise des Indes orientales), Ấn hành trong những năm 1631-1634-1636, chúng ta thấy có một số kiến liên hệ tới quần đảo Hoàng Sa và Xà Đài Trong như sau:

Ngày 20-7-1634, đoàn thiếp Chúa Sãi Nguyễn Phúc Nguyên (1613-1635), ba chiếc tàu Hòa Lan tên Veehuizen, Schagen và Grootebroek, tới Batavia (Nam Dương) đến Touron cùng một neo đi Formose (Đài Loan).

Ngày 21 thì gặp bão ngoài khơi, nên lạc nhau. Chiếc tàu Veen-huizen tới Formose ngày 2 tháng 8, chiếc Schagen ngày 10 cùng tháng. Riêng chiếc Grootebroek bị đắm gần quần đảo Paracels, ngang với bắc vĩ tuyến 17. Trong số hàng hóa trị giá 153 690 florins, thủy thủ chôn cất được một số trị giá 82 995 florins, khối đất bị chìm đắm cũng có chiếc tàu và 9 người bị mất tích.

Số hàng hóa của đắm, họ cất giữ nơi an toàn tới đảo Paracels. Thủy thủ người Huijich Jansen và 12 thủy thủ đi bằng thuyền nhỏ vào duyên hải Xà Đài Trong. Họ hy vọng sẽ tìm được một thuyền lớn để ra cứu 50 thủy thủ còn lại trên đảo. Thủy thủ người đem theo 5 thùng thuốc và 3.570 réaux đồng trong 17 bao. Khi họ vào tới đất liền, họ không được đi đâu ý muốn. Tất cả thuốc và tiền bị tịch thu bởi viên chức địa phương trách nhiệm và thuyền trưởng thuyền, mà người Hòa Lan gọi là Ongangmij.

Sau đó, họ được phép tới Paracels trên một chiếc tàu Nhốt Bôn tên Kiko, mà họ mua đứt, để đón 50 thủy thủ còn lại trên đảo và lấy 4 thùng thuốc còn lại. Tất cả đều được 3 chiếc tàu khác tên là Bommel, Goa và Zeeburg (cũng bị bão mà vào núp mũi duyên hải Xà Đài Trong) chở về Batavia. Tất cả viên thuyền trưởng người Jansen làm báo trình với viên chức thuyền trưởng Grootebroek bị đắm tới Paracels và số tịch thu 23 580 réaux bởi nhà chức trách Xà Đài Trong.

Hai năm sau, đoàn thiếp Chúa Thế Tông Nguyễn Phúc Lan (1635-1648), ngày 6 tháng 3 năm 1636, hai chiếc tàu Hòa Lan khác tới Touron. Thuyền trưởng Abraham Duijeker tới với Faifo để gặp quan Trấn thủ; sau đó ông ta đi Thuần hóa (Senoa) yết kiến Chúa Thế Tông, để xin giao thuyền, đứt thuyền để vá đòi số tiền 23 580 réaux đã bị tịch thu năm kia.

Còn Thuyền trưởng Vong tới đón Duijeker rồi trình họ; những Ngài truyền rằng: 'Những việc khi xưa tôi đã xảy ra đối với Vua cha, nay Chúa không hay biết; với viên chức thu quan Ongangmij (?) đã bắt cách chức, tịch thu gia sản (vì tôi đã ăn hối lộ tới 340 000 đồng bạc trong thời kỳ tịch chức), đã bắt xử tử và phanh thây rồi'. Chúa Thế Tông xét rằng Ngài đã xảy công

minh làm; nay chỉ nhấc làm chi. Ngài cũng cam đoan tở nay pháp luật nghiêm minh và sẽ không bao giờ xảy ra những việc đáng tiếc như vậy nữa.

Đều bù vào sự thịnh thời đó, Chúa Thế Pháp chấp thuận cho người ở Hòa Lan được tự do giao thương với xứ Đàng Trong, và miễn cho họ sự cấn thuế neo bến và các thuế phép, (Il accordait aux Hollandais le droit de libre échange dans le pays, les exemptait pour l'avenir des droit d'ancrage et des présent usuels).

Vì thế đó mà từ năm 1636, một thương điếm (comptoir commercial) của người ở Hòa Lan đã được thiết lập tại Hội An (Faifo) do Abraham Duijeker làm Trưởng điếm.

(Trích trong biên khảo 'La Compagnie des Indes Néerlandaises et l'Indochine' bởi W.J.M Buch, đăng trong Bulletin de l'Ecole Française d'Extrême Orient, quyển XXXVI, năm 1936, trang 134.)

2. Jean Badiste Chaigneau (1769-1825) đã viết trong quyển 'Mémoire sur la Cochinchine' như sau:

'Topographie: Division physique - La Cochinchine dont le souverain porte aujourd'hui le titre d'Empereur, comprend la Cochinchine proprement dite, le Tonquin..., quelques îles habitées peu éloignées de la côte et l'archipel de Paracels, composé d'îlots, d'écueils et de rochers inhabités. C'est seulement en 1816, que l'Empereur actuel a pris possession de de cet archipel.' (Le Mémoire sur la Cochinchine de Jean Eaptiste Chagneau, publié et annoté par A. Salles, Inspecteur des Colonies en retraite, Bulletin des Amis du Vieux Hue N° 2, Avrit-Juin 1923).

Có nghĩa là:

Đã có thể: Xứ Cochinchine, mà Quốc Việt ngày nay đã xưng đế hiều, gồm có xứ Đàng Trong, Bắc Hà (Tonquin)... vài đảo gần biển, có dân cư, và quần đảo Paracels, gồm có nhiều đảo và một đá thiêu dân. Vào năm 1816 vua Hoàng đế đương kim đã tiếp nhận quần đảo này.

3. Đức Giám mục Taberd đã trong quyển 'Univers, histoire et description de tous les peuples, de leurs religions, mœurs et coutumes', xuất bản năm 1833, như sau đây:

'Nous n'entrerons pas dans l'énumération des principales îles dépendantes de la Cochinchine; nous ferons seulement observer que depuis de 34 ans l'archipel des Paracels nommé par les Annamites Cát Vàng ou Hoàng Sa (sable jaune) véritable labyrinthe de petits îlots de rocs et de bancs de sable justement redoutés des navigateurs a été occupé par les Cochinchinois.

Nous ignorons s'ils y ont fondé un établissement, mais il est certain que l'empereur Gia Long a tenu à ajouter ce singulier fleuron à couronne, car il jugea à propos d'en aller prendre possession en personne, et ce fut en l'année 1816 qu'il y arbore solennellement le drapeau cochinchinois.'

Tóm tắt như sau:

'Chúng tôi không đi vào vi c kê khai nh ng hòn đ o chính y u c a x Cochinchine. Chúng tôi ch xin l u ý r ng t h n 34 năm nay, qu n đ o Paracels - mà ng i Vi t g i là Cát Vàng (Hoàng Sa), g m r t nhi u hòn gi o ch ng ch t v i nhau, l m ch m nh ng đá nhô lên gi a nh ng bãi cát, làm cho nh ng ng i đi bi n r t e ng i - đã đ c chi m c b i ng i Vi t x Đàng Trong.

Chúng tôi không rõ h có thi t l p m t c s nào t i đó không; nh ng có đ i u chúng tôi bi t ch c là Hoàng đ Gia Long đã ch tâm thêm cái đóa hoa kì ló đó vào v ng mi n c a Ngai, vì v y mà Ngai xét th y đúng lúc ph i thân chinh v t bi n đ ti p thâu qu n đ o Hoàng Sa, và chính là vào năm 1816, mà Ngai đã long tr ng treo t i đó lá c c a x Đàng Trong'.

Nh ng tài li u qu c s và ngo i s trên kia ch ng minh m t cách hùng h n và b t kh kháng ch quy n c a Vi t Nam trên hai qu n đ o Hoàng Sa và Tr ng Sa.

4. Hoàng Sa và Tr ng Sa t i H i ngh San Francisco

Theo Hi p c đ i nh ch kí k t t i San Francisco, vào tháng 9 năm 1951, kho n 2, n c Nh t B n ph i rút lui kh i các n i mà h đã dùng vũ l c đ chi m đóng trong th i đ nh chi n, l t t nhiên là trong đó có hai qu n đ o Paracels và Spratley.

T i H i ngh San Francisco, ngày 07/09/1951, Th T ng Chính Ph , Tr ng Phái đoàn Vi t Nam, đã long tr ng tuyên b nh sau:

'Et comme il faut franchement profiter de toutes occasion pour étouffer les germes de discorde, nous afirmons nos droits sur les ýles Spratley et Paracels qui, de tout temps, ont fait partie du Viet Nam'.

Xin t m đ ch là:

'Và vì ch ng ph i l i đ ng t t c m i c h i đ ch n đ ng nh ng m m xung đ t, chúng tôi xác nh n ch quy n c a chúng tôi trên các qu n đ o Tr ng Sa và Hoàng Sa, đã luôn luôn t x a thu c lãnh th Vi t Nam.'

L i tuyên b đó đã đ c H i ngh San Francisco long tr ng ghi vào biên b n và trong t t c 51 phái đoàn phó h i, không có m t phái đoàn nào ph n đ i gì c .

II.- Hoàng Sa và Tr ng Sa qua th i Pháp thu c đ n nay

1. Danh t Paracels xu t hi n t bao gi

Danh t Paracels xu t hi n l n đ u tiên trên m t b n đ Bán Đ o Đông D ng (Carte de la Péninsule Indochinoise) do Frère Van Langren, ng i Hòa Lan, n hành năm 1595.

B n đ này phác h a nh nh ng tài li u c a ng i B Đào Nha, n i gót nhà hàng h i Vasco de Gama, đã tiên phong đ ng du tìm ki m x n Đ b ng đ ng bi n (route maritime des Indes) b ng cách đi vòng mũi H o V ng (Cap de Bonne Espérance) năm 1497. Nhi u tàu th y B Đào

Nhà đã tị Malacca tị năm 1509, Xiêm La tị năm 1511, vào năm 1516 thì Fernando Perez d'Andrade đến của biển sông Mekong.

Theo giáo sư Pierre Yves Manguin, danh tị Ilhas do Parcel (Paracels) do người Bồ Đào Nha đưa ra. Trong tị ngữ của họ, danh tị Parcel có nghĩa là 'đá ngầm' (récif), cao tị ngữ (haut-fond). (Xem biên khố 'Les Portugais sur les côtes du Vietnam et du Campa' đăng trong Bulletin de l'Ecole Française d'Extrême Orient, năm 1972, page 74).

Nhưng theo giáo sư A. Brébion, Paracels do tên mọt chiếc tàu của công ty Hòa Lan Đông Á, tên Paracelsse, bị chìm đắm tị quần đảo này hồi thế kỷ XVI. (Xem 'Dictionnaire de bio-bibliographie générale, ancienne et moderne, de l'Indochine Française', 1935, Société d'Edrons Géographiques, maritimes et Coloniales, 17 Rue Jacob, Paris VIe).

Riêng về danh tị Trường Sa, chúng ta đã thấy trong Hoàng Đế c Bồ n Đế phác họa tị thị Lê Thánh Tôn (1470-1498), vào ngày mùng 6 tháng 4 năm Hoàng Đế c thị 21 (25/04/1490); biển đảo có ghi nị đảo tị 'Trường Sa nhọt nhọt trình', tị nhiên đây không phải là quần đảo, mà là biển chụy dài của Nhọt L (Quảng Bình) cho tị Phá Tam Giang (Thiên Thiên) qua các của Tùng Lu và Việt Yên (Quảng Trị). Bồ biển đụy cát trường mệnh mông, phải đi mọt mọt ngày (nhọt nhọt trình). Trong Bồ Đế i Nam Nhọt Thọt Chít, nhọt ngữ quy n nói về Quảng Bình, Quảng Trị và Thiên Thiên đụ có nói về dãy Trường Sa này, cũng có tên là Đế ng Trường Sa, Đế ng Bồ ch Sa (x của gọi là Đế i Trường Sa). Sách Ô Châu Cận Lục của Đỗ ng Văn An (1555) cũng có nhọt c tị Trường Sa đã cho đụ nh đụ cát trường dài đụ ng đụ c chụy suốt duyên hồi Bình Trị Thiên.

2. Hoàng Sa dưới thị Pháp

Dưới thị Pháp, quần đảo Paracels luôn luôn đụ c nhà c m quy n lụ ý tị. Tị năm 1920, Nha Thọt ng chánh (Douanes) đã tị chọt c nhọt ngữ cụ c tu n du chung quanh đụ Hoàng Sa, đụ ngăn ngạ buôn lụ. Năm 1925, Hồi họt c vi n Nha Trang có gọi mọt phái đoàn bác họt, đi trên tàu De Lanessan, ra Hoàng Sa đụ nghiên cụ tị ng tị n tị chọt. Phái đoàn nhọt thọt y quần đảo này cho đụ ng rọt nhọt u phọt phát. Phái đoàn cũng khọt o sát nhọt u bồ ng chọt ng rọt ng quần đảo Paracels nọt m trên mọt cao nguyên chìm đụ i biển và dính li n vọt i lụ c đụ Việt Nam.

Nhọt u công ty Nhọt Bồ n đã xin phép chính quy n Pháp tị Đông Dọt ng, đụ khai thác phọt phát và họt đã xây mọt con đê bồ ng đá phọt phát (jetée en blocs de phosphate) và chi c cụ u sọt dài 300 thọt c nị đụ Robert, đụ tị n vi c chuyên cho phọt phát lên tàu thọt y.

Vì có sọt giao thi p vọt i ngo i nhọt nị đụ này, nên chi nhà c m quy n hồi đó đã ký mọt ngh đụ nh ngày 15/06/1932, thi tị lụ p quần đảo Hoàng Sa thành mọt đụ i lý hành chánh (délégation administrative), gọi là Délégation administrative des Paracels, sáp nhọt vọt i thọt Thiên. Đụ n năm 1939, mọt i chia làm hai, lụ y tên là 'Délégation du Croissant et dépendances' và 'Délégation de l'Amphitrite et dépendances.'

Cũng vào năm đó, khi trọt đụ nhọt thọt chi n bùng nọt, quân đụ i Thiên Hoàng Nhọt Bồ n ngang nhiên chi m đống quần đảo, lụ p tị đây mọt căn cứ quân sọt, cho đụ n khi họt đụ hàng Đế ng Minh.

3. Trường Sa dưới thời Pháp thuộc

Ngay ở Trung Hoa gọi quần đảo này là Nam Sa (Nansha), đôi khi khái quát như một cách mô phỏng từ các nhơn đảo ở rìa phía đông quần đảo Hoàng Sa.

Năm 1927, chiếc tàu De Lanessan đã tiến hành khảo sát, sau khi đã khảo sát tại Paracels. Sau đó, năm 1930, chính quyền Pháp tại Đông Dương đã chính thức cử một phái đoàn ra kiểm tra quần đảo Spratley. Phái đoàn đi trên chiếc tàu La Malicieuse. Đến năm 1933, hai lần cử ba chiếc tàu khác là: Alerte, Astrobale và De Lanessan, ra tiến hành kiểm tra trên nhơn đảo khác, rìa rìa chung quanh đảo chính Spratley.

Công việc thu nhận nhơn đảo bắt đầu từ ngày 13 tháng 4 năm 1930, với đảo Spratley; tiếp theo là đảo Caye d'amboine thu nhận ngày 10/04/1933, nhóm Hai đảo (Groupe des deux îles) thu nhận ngày 10/04/1933 ; đảo Loaita thu nhận ngày 11/04/1933; đảo Thi Tu thu nhận ngày 12/04/1933.

Công việc thu nhận nhơn đảo (prise de possession) này bao gồm tất cả nhơn đảo con con rìa rìa chung quanh nhơn đảo chính đã kể trên kia. Một bản thông báo chính thức đã được đăng tải trong Công báo Đông Dương (Journal Officiel de l'Indochine ngày 25/09/1933, trang 7784).

Quần đảo Trường Sa đã được sáp nhập vào tỉnh Bà Rịa (Nam Việt) do nghị định của Toàn Quyền Đông Dương, ký ngày 21 juillet 1933.

Chúng ta cũng nên ghi thêm rằng từ năm 1920, có nhiều công ty Nhật Bản đến đây khai thác phosphate. Thậm chí cũng có một số người phương Tây Trung Hoa chèo ghe từ Hải Nam, Quảng Đông tới đây để đánh cá, làm ăn trong mấy tháng rồi trở về quê quán.

Sau hết, chúng ta cũng nên ghi rằng năm 1938, Nhà Khí Tượng Đông Dương (Service Météorologique de l'Indochine) có thiết lập tại đảo Itu Aba, một trạm khí tượng bao trùm tất cả miền duyên hải Đông Dương.

Trường ngày khai chiến, chính phủ Nhật Bản đã tuyên bố ngày 30/03/1939 rằng quần đảo Spratley nay sẽ đặt dưới quyền kiểm soát của Nhật Bản. Viên Đại sứ Pháp tại Đông Kinh liền gửi thư phản kháng ngày 21/04/1939, và tuyên bố phản nhận quyền đặt nhơn đảo này của chính phủ Thiên Hoàng. Rồi chúng ta phải đợi tới ngày đình chiến, để chứng kiến việc quân đội Nhật rút khỏi Trường Sa, cũng như do Hiệp ước đình chiến San Francisco, chính phủ Nhật Bản đã long trọng trả lại chủ quyền của họ trên hai đảo Paracels và Spratley (1951).

Sau đó, chính phủ Việt Nam Cộng Hòa đã nhiều lần xác nhận long trọng chủ quyền của mình trên hai quần đảo nói trên.

4. Công cuộc thực hiện chủ quyền của Việt Nam trong thời cận đại

a) Thời tiền chiến

Các công tác thực hiện của quyên cĩa Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa gồm có:

- Năm 1920, Quan thu Pháp gửi quan thuyên đến tuấn tiểu phương xuyên quần đảo Hoàng Sa.
- Từ năm 1926 đến 1933, chính phủ Pháp đã cử chi hãm và phái đoàn thám sát hai quần đảo này.
- Từ 1931 đến 1939, Pháp gửi binh sĩ trú đóng tại Hoàng Sa.

Năm 1947, Pháp thiết lập đài vô tuyến tại đảo Pattle để đảm bảo an ninh thực tiễn cho vùng Nam Hải. Về phương diện hành chính, trong thời kỳ đó nhà cầm quyền Pháp và Việt đã có những quy định như sau:

- Nghị định số 156-SC ngày 15-6-1932 của Toàn Quyền Đông Dương đặt quần đảo Hoàng Sa đăng trong Công báo của chính phủ Pháp số 173 ngày 26/07/1933 trang 7839.
- Nghị định số 4762 ngày 21/12/1933 của Thượng đế Nam Kỳ sáp nhập quần đảo Trường Sa vào tỉnh Bà Rịa.
- D số 10 ngày 30/03/1933 năm B o Đ i th 13 đặt quần đảo Hoàng Sa trực thuộc tỉnh Thừa Thiên.
- Nghị định số 3282 ngày 05/05/1939 của Toàn Quyền Đông Dương số a đ i ngh định trên và chia địa hạt trên ra làm hai nhóm: Nhóm Ngụy t Thi m (Délégation du Croissant et dépendances) và Nhóm Tuyên Đ c (Délégation de l'Amphitrite et dépendances). Tr số của hai vĩ đ i di n Pháp đ c đặt tại đảo San H (Pattle) và đảo Phú Lâm (Ile boisée).

b) Thời Cộng Hòa

Đ i th i đ nh t (1956-1963) và đ nh Cộng Hòa (từ 1964&), chính phủ Việt Nam Cộng Hòa đã có nhiều công tác và quy định hành chính liên hệ tại Hoàng Sa và Trường Sa:

- Từ 1956, Hải quân VNCH thực hiện thám sát quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.
- Từ đó mở trung đ i Đ a Phương Quân tỉnh Quảng Nam, gồm 40 người, do 1 sĩ quan cấp úy chỉ huy trú đóng tại đảo Hoàng Sa.

Các văn kiện hành chính căn bản gồm có:

- Số c lệnh số 143/NV ngày 22/10/1956, Nghị định số 76/BNV/HC/ND ngày 20/03/1958 và Số c Lệnh số 34/NV ngày 29/01/1959 sáp nhập quần đảo Trường Sa vào tỉnh Phước Tuy (Bà Rịa).
- Số c lệnh số 174/NV ngày 13/07/1961 của Tổng Thượng VNCH đặt quần đảo Hoàng Sa trực thuộc tỉnh Quảng Nam (thay vì trực thuộc Thừa Thiên) và thành lập quần đảo này thành xã Đ nh Hải, trực thuộc huyện Hòa Vang.

Sơ lược Tây Phương minh chứng quyền của Việt Nam trên quần đảo Hoàng Sa-Trường Sa

Tác Giả: Bai An Tran

Thứ Tư, 24 Tháng 9 Năm 2008 06:38

- Do sự c lập nh sự 709/BNV/HC ngày 21/10/1969 của thủ tướng Chính Phủ VNCH, xã Đoàn Hộ i địa phương xác nhận p v i xã Hòa Long, cùng thuộc quần Hòa Vang, tỉnh Quảng Nam.

Kết luận

Căn cứ vào các dữ kiện lịch sử và hành chính thực địa, ta có thể khẳng định chủ quyền bất khả xâm phạm của Việt Nam Cộng Hòa, trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, trong các biên pháp địa lý lịch sử, địa lý, pháp lý và thực tế.

Các Chúa và Vua nhà Nguyễn đã thiết lập v i các hải đảo thuộc liên lạc thực địa xuyên có tính cách hành chính, quân sự và quan thuế, ch a khả năng xây dựng quân trú, mi u vũ, m bia, v.v... đã trở thành những di tích lịch sử.

Nhìn lại quá trình lịch sử, chúng ta thấy một sự kiện lịch sử và địa lý quan trọng đáng ghi nhớ là:

- Năm 1634, một chiếc tàu Hòa lan bị chìm đắm tại Hoàng Sa (Paracels), viên thủy thủ trưởng và đoàn thủy thủ lâm nạn đã được quan chức Quảng Nam, d i thi Chúa Sãi, giúp đỡ cho trở về xứ Batavia.

- Năm 1702, d i thi Chúa Minh Nguyễn Phúc Chu, và t đó v sau, sự sách đã nói t i Đ i Hoàng Sa có nhiệm vụ tu n ti u hải phận xứ Đàng Trong, kiểm soát các thực địa thủy n và địa cư biển thâu l m địa cư nhi u hàng hóa và kim khí, v t địa cư t i quần đảo Hoàng Sa, đem về nộp cho Phủ Chúa t i Phú Xuân.

- Năm 1802 (đ u niên hi u Gia Long), 'cũng phải theo chế độ cũ, đất Đ i Hoàng Sa' (theo Đ i Nam Nh t Th ng Chí).'

- Năm 1816, Vua Gia Long thân chinh t i p nh n quần đảo Hoàng Sa và thực địa cư k trên đảo (theo Jean Baptiste Chaigneau và Giám mục Taberd).

- Năm 1820 (đ u niên hi u Minh Mạng) 'thực địa cư sai thủy thủ công địa cư n i dò xét hải trình...' (theo Đ i Nam Nh t Th ng Chí).

- Năm 1835, Vua Minh Mạng truy n lập mi u Hoàng Sa địa cư bia đá và t m bình phong.

- Năm 1951, t i Hộ i ngh San Francisco, Thủ tướng Chính Phủ, Trưởng Phái đoàn, đã công khai v long thực địa cư tuyên bố chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, mà chủ quyền có mặt của nào (trong sự 51 n c tham địa cư hải ngh) phải địa cư.

Như vậy là chúng ta đã hải đảo những bằng chứng cụ thể rõ ràng các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là của mình (animus) và mình đang khai thác (corpus) các hải sản, hải sản, phân chim, cá, xà cừ, ph t phát, địa cư m i, cát trắng, cát vàng, v.v... ch không phải là hoang địa cư (res derelicta) mà c cho ai muốn chiếm thì chiếm.

Tr i m y ngàn năm lịch sử, t tiên chúng ta đã tranh giành thực địa cư địa cư rau trong cu c

Số liêu Tây Phương minh chứng quyên công địa Việt Nam trên quần đảo Hoàng Sa-Trường Sa

Tác Giả: Bai An Tran

Thứ Tư, 24 Tháng 9 Năm 2008 06:38

bành tráng lãnh thổ khắp ba miền: Nam tián, Tây tián, và Đông tián, láy Tráng Sán, sông Cáu Long và Nam Hái làm địa bàn sinh hoạt, như muán thi gan địa chủ cái núi cao bác, nói lên ý chí quyết công địa miền đất đai của bao giờ chịu lùi bước trước nguy nan.

Ngày nay, địa chủ địa chủ và những thế lực lán lao, chúng ta chỉ có một con đường là tráng ká chián địa trên miền miền: quân sự, chính trị, ngoại giao, địa chủ và chủ quyền và sự vận toàn lãnh thổ, lãnh hải quốc gia Việt Nam.